TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2024/HNGĐ-ST.
Ngày: 17 - 7 -2024
"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Thái.

Ông Bùi Văn Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tỏa – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Trong ngày 17 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 48/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2024 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/6/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 138/2024/QĐST-HNGĐ ngày 24/6/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Ngọc H**, sinh năm 1994. (có mặt)

Địa chỉ: ấp Mỹ T, xã Mỹ B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Anh **Hồ Văn T**, sinh năm 1986.(vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Mỹ T, xã Mỹ B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thị Ngọc H trình bày:**

Chị với anh Hồ Văn T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2012 nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu hai người chung sống với nhau rất vui vẻ hạnh phúc. Nhưng thời gian gần đây giữa chị với anh T thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hai người đã nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không được. Về con chung giữa chị với anh T không có con chung. Hiện

giữa chị với anh T đã ly thân với nhau từ năm 2021 đến nay. Nay chị nhận thấy không còn tình cảm với anh T nên yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về hôn nhân: Chị yêu cầu Tòa án công nhận giữa chị với anh Hồ Văn T không phải là vợ chồng.

- Về con chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

*** Bị đơn anh Hồ Văn T vắng mặt.** Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, phía anh T không có văn bản trình bày ý kiến đối với nội dung khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- *Về tố tụng:*

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu tuyên bố giữa nguyên đơn với bị đơn không phải là vợ chồng. Đồng thời, bị đơn có địa chỉ tại ấp Mỹ T, xã Mỹ B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn Tòa án đã tống đạt hợp lệ lần thứ 2 nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do. Nên HĐXX căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

- *Về nội dung:*

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Theo nguyên đơn trình bày hai người sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2012, nhưng không có đăng ký kết hôn. Lời trình bày của nguyên đơn là phù hợp với xác nhận ngày 15/4/2024 của Ủy ban nhân dân xã Long Bình, thị xã Ngã Năm (BL 04). Xét thấy, giữa nguyên đơn với bị đơn chung sống với nhau như vợ chồng sau ngày luật hôn nhân gia đình năm 1986 có hiệu lực là ngày 03/01/1987. Tuy nhiên, các đương sự không có đăng ký kết hôn nên đây được xem là hôn nhân không hợp pháp theo quy định tại Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2010 của Quốc hội về thi hành Luật hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống thì giữa nguyên đơn với bị đơn thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện giữa hai người đã ly thân với nhau. Nay nguyên đơn yêu cầu tuyên bố giữa nguyên đơn với bị đơn không phải là vợ chồng. Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình HĐXX tuyên bố không công nhận quan hệ giữa nguyên đơn với bị đơn là vợ chồng.

[4] *Về con chung*: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] *Về tài sản chung, nợ chung:* Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[6] *Về án phí:* Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình và điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ *Về quan hệ hôn nhân*: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa nguyên đơn chị Phạm Thị Ngọc H với bị đơn anh Hồ Văn T.

2/ *Về con chung*: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

3/ *Về tài sản chung, nợ chung:* Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

4/ *Về án phí*: Nguyên đơn chị Phạm Thị Ngọc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Hương đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002597, ngày 15/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

5/ *Quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- UBND xã Long Bình, thị xã Ngã Năm;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Phước Toàn